

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:107/2019/HS-PT

Ngày: 30-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bà Trịnh Cẩm Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Phạm Văn Vững- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 02-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo có kháng cáo:** Vũ Văn H, sinh năm 1958 tại xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn N và bà Phạm Thị V; Vợ là Vũ Thị H; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1958;

- Anh Mạc Văn T, sinh năm 1966;

- Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1958;

Đều trú tại: Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm nên Vũ Văn H đã bán số lô, số đề trái phép cho những người khác mục đích kiếm lợi nhuận. Hình thức mua bán số lô, số đề như sau: Người mua số đề hai càng, ba càng, lô xiên và điểm lô (mỗi điểm bằng 20.000đ) sẽ được so sánh với hai hoặc ba số cuối của các giải thưởng của xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Người mua số đề sẽ được hưởng gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt, gấp 400 lần nếu trùng với ba số cuối của giải đặc biệt. Người mua số lô xiên hai được hưởng gấp 10 lần và số lô xiên ba được hưởng gấp 40 lần số tiền bỏ ra mua nếu cặp số của người mua trùng với hai số cuối của 8 giải thưởng. Người mua số lô sẽ được hưởng gấp 3,5 lần số tiền đã bỏ ra nếu trùng với hai số cuối của các giải thưởng. Việc thanh toán tiền thực hiện vào ngày hôm sau.

Chiều ngày 11-01-2019, Vũ Văn Đ sử dụng điện thoại di động có số sim 0962.040.929 nhắn tin đến số điện thoại 0337.044.076 của H mua các số đề gồm 67, 76, 12, 21, 05, 46, 64, 41 mỗi số 50.000đ thành tiền là 400.000đ. Các số lô xiên 46, 76, 21 thành tiền là 100.000đ; số 46, 76, 31 là 200.000đ; số 67, 46 là 100.000đ; số 76, 46 là 200.000đ. Các số lô 46, 76 mỗi số 30 điểm; số 67 là 20 điểm. Tổng số tiền Đ mua của H là 2.600.000đ. Hai bên thỏa thuận Đ trả H 80% tiền đề và lô xiên, 19.000đ/1 điểm lô thường. Do đó, số tiền Đ phải trả H là 2.320.000đ. So với kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày, Đ trúng số đề 41 và được số tiền là 3.500.000đ.

Nguyễn Thành L sử dụng điện thoại có số sim 0337.242.664 nhắn tin đến số điện thoại của H mua các số lô 04, 40 mỗi số 10 điểm; các số 02, 20, 19 mỗi số 5 điểm; số lô 55, 64, 18, 81 mỗi số 3 điểm; số 24, 42, 23, 78, 87, 34 mỗi số 2 điểm. Tổng số là 59 điểm lô, thành tiền 1.180.000đ. Hai bên thỏa thuận L chỉ phải trả H 19.000đ/điểm lô nên số tiền L phải trả H là 1.121.000đ. So với kết quả, L trúng 19 điểm lô được 1.330.000đ.

Mạc Văn T viết các số lô, số đề ra giấy rồi sử dụng máy tính bảng chụp ảnh gửi cho H qua tài khoản zalo “Hoattpq”. T mua của H các số đề 24, 02, 60

mỗi số 10.000đ; số 66, 63 mỗi số 5.000đ; số 06 là 10.000đ; đề đuôi 3 gồm 10 số mỗi số 3.000đ; lô xiên 03, 30, 19 là 20.000đ; lô xiên 44, 45 là 200.000đ; lô 19 là 10 điểm; lô 45, 54 mỗi số 2 điểm; lô 45 là 5 điểm; lô 61 là 10 điểm. Tổng số T mua của H là 29 điểm lô; 80.000đ đề; 220.000đ lô xiên. Tổng tiền là 880.000đ. H và T thỏa thuận 1 điểm lô trả 19.000đ, đề bằng 80% nên T chỉ phải trả H 791.000đ. So với kết quả, T trúng 20 điểm lô được số tiền là 1.400.000đ.

Hoàng Văn T1 sử dụng điện thoại có sim số 0359.714.830 gọi điện thoại cho H mua số đề 23, 32 mỗi số 60.000đ. Hai bên thỏa thuận T1 chỉ phải trả H 80% nên T1 chỉ phải trả H số tiền 96.000đ.

Cùng ngày, H nhắn 04 tin đến số điện thoại 0352.243.541 của Vũ Hồng L1 mua các số đề 13, 31, 16, 61 mỗi số 150.000đ; đề đầu 1 là 30.000đ; 53, 35, 19, 91, 39, 93, 69, 15, 51, 65, 56 mỗi số 50.000đ; 33, 13, 31 mỗi số 60.000đ; 96, 61, 35, 53 mỗi số 50.000đ. Lô xiên 98, 55, 61 là 100.000đ; số đề 32 là 200.000đ; 23 là 50.000đ; 232 là 30.000đ; 15, 51 mỗi số 20.000đ; 13, 31 mỗi số 30.000đ; 14, 41 mỗi số 10.000đ; số lô 98 là 10 điểm. Lô xiên 44, 45 là 200.000đ; 03.30.19 là 30.000đ; đề lẻ chẵn là 40.000đ; số lô 98, 99 mỗi số 10 điểm. Tổng số tiền đề H mua của L1 là 3.560.000đ; tiền lô là 600.000đ, cộng bằng 4.160.000đ. Hai bên thỏa thuận H chỉ phải thanh toán 75% tiền đề và lô xiên; 19.000đ/điểm lô thường nên số tiền thực tế H phải thanh toán cho L1 là 2.670.000đ tiền đề, lô xiên; tiền lô là 570.000đ, cộng bằng 3.240.000đ. So với kết quả, H trúng 10.000đ số đề 41, thành tiền là 700.000đ; trúng 10 điểm lô 99, có ba giải thưởng có hai số cuối là 99 nên số tiền H trúng lô là 2.100.000đ. Tổng số tiền H trúng đề và lô là 2.800.000đ.

Giữa H với L1, Đ, T, T1 chưa thanh toán tiền cho nhau. Khoảng 18 giờ 35 phút ngày 11.01.2019, các bị cáo bị Công an tỉnh Hải Dương phát hiện.

Tại bản án sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 02/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội Đánh bạc. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.390.000đ của bị cáo Vũ Văn H. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/5/2019, bị cáo Vũ Văn H kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo H thừa nhận hành vi của bản thân như bản án sơ thẩm mô tả là đúng, nhất trí với tội danh Đánh bạc. Bị cáo chỉ kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền truy thu là 10.390.000đ

- Đại diện VKSND tỉnh phát biểu: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Xét kháng cáo của bị cáo H thì thấy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo H phạm tội Đánh bạc là phù hợp. Tuy nhiên, tòa án cấp sơ thẩm xác định, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 BLHS là không chính xác. Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo H 10 (mười) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại cấp sơ thẩm cùng những chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Chiều ngày 11-01-2019, tại thôn H, xã Q, huyện T, Vũ Văn H đã sát phạt trái phép bằng tiền với Vũ Văn Đ, Mạc Văn T, Hoàng Văn T1, Nguyễn Thành L bằng hình thức bán số lô, số đề. Sau đó, H có hành vi mua số lô, số đề của Vũ Hồng L1. Khoảng 18 giờ 35 phút cùng ngày, hành vi của các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Hồng L1 và Vũ Văn Đ bị phát hiện. Tổng số tiền sử dụng vào việc mua bán số lô, đề và trả thưởng của các bị cáo như sau: 17.970.000đ đối với H; 6.960.000đ đối với L1; 6.100.000đ đối với Đ. Hành vi của bị cáo H đã bị TAND huyện Thanh Hà xét xử về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo H thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang theo quy

định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS là không chính xác. Ngoài ra, cấp sơ thẩm áp dụng có sai sót khi áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 BLHS đối với bị cáo H. Như vậy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo H được thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo H sửa bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do chấp nhận kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo H nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H, sửa một phần bản án sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 02/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà phần quyết định đối với bị cáo H.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, x, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Vũ Văn H 10(*mười*) tháng tù về tội "Đánh bạc" cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là **20** (*Hai mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 30/8/2019.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Ghi nhận bị cáo Vũ Văn H đã nộp 10.390.000đ tiền truy thu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà theo biên lai số AA/2011/0001638 ngày 28/6/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 30/8/2019./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh Hà (2 bản);
- VKSND h. Thanh Hà;
- CQCST, CQTHAHS - Công an h. Thanh Hà;
- Chi cục THADS Thanh Hà;
- UBND xã Q, h. T;
- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn